**ĐẠT**

| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG  **TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC PÉTRUS KÝ** | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2023 - 2024**  **BÀI THI MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.* |
| --- | --- |

# Lê Kim Phượng

# Địa chỉ gmail là: [kimphuonghv@gmail.com](mailto:kimphuonghv@gmail.com)

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một câu tục ngữ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** |  | ***20*** | ***20*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút không kề thời gian giao đề*

| **TT** | Chương/  Chủ đề | **ND/ Đơn vị KT** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ NT** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được Tthể loại, phương thức biểu đạt của văn bản.  - Nhận biết được vấn đề bàn luận của văn bản.  - Nhận biết đặc trưng của thể loại văn nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Nội dung của văn bản.  - Nêu được ý nghĩa mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu được phép liên kết được sử dụng trong văn bản.  - Hiểu đúng mục đích của văn bản trên  **Vận dụng thấp:**  - Rút ra được thông điệp từ nội dung, ý nghĩa văn bản.  **-** Rút ra được cách chọn sách và phương pháp đọc sách của bản thân | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một câu tục ngữ | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản nghị luận  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng cao:** Viết được bài văn nghị luận về câu tục ngữ . Bố cục rõ ràng, mạch lạc ; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện ý kiến của mình về vấn đề, đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng thuyết phục. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1\*** |
| **Tổng** | | |  | **4TN+1\*** | **4TN+1\*** | **2TL+1\*** | **1TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG  **TRƯỜNG TRUNG TIỂU HỌC PÉTRUS KÝ** | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II NĂM 2023 - 2024**  **BÀI THI MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.* |
| --- | --- |

# ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“*Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu. Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể sống thiếu sách được. Sách là chiếc chìa khóa mở mang tầm hiểu biết và làm đẹp cuộc đời. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại. Người đọc sách là những người miệt mài đi tìm hiểu đến tận cùng của kho báu quý giá ấy. Chính vì vậy, việc đọc sách của mỗi người là vô cùng cần thiết. Vai trò của việc đọc sách đối với việc tìm hiểu kiến thức cũng như để hoàn thiện bản thân mình ngày càng cần thiết và được trau dồi hơn. Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người. Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại.”*

*(Mácxim Goócki, Sách mở rộng trước mắt tôi những chân trời mới)*

# Lựa chọn đáp án đúng:

**Câu 1**: Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

1. Nghị luận
2. Truyện ngắn
3. Truyện ngụ ngôn
4. Tản văn

**Câu 2**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

1. Tự sự
2. Miêu tả

**Câu 3:** Vấn đề bàn luận của văn bản trên là gì?

1. Bàn về vai trò của sách
2. Bàn về cách thức giao tiếp
3. Biểu cảm
4. Nghị luận

**C.** Bàn về những thói quen tốt

**D.** Bàn về nét đẹp văn hóa

**Câu 4**: Câu văn “Nếu chúng ta không thể sống thiếu bạn thì ta cũng không thể sống thiếu sách được .” là yếu tố nào của đặc trưng thể loại văn bản trên?

1. Vấn đề bàn luận
2. Ý kiến
3. Lí lẽ
4. Bằng chứng

**Câu 5:** Đâu là lời khuyên của tác giả dành cho mọi người?

1. Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta.
2. Hãy rèn cho mình một thói quen đọc sách, một văn hóa đọc thực sự văn minh và biết cách trân quý những giá trị mà sách mang lại.
3. Sách là kho kiến thức bất tận của nhân loại.
4. Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao ngườ

**Câu 6:** Câu văn “Đã từ lâu, sách luôn là một món ăn tinh thần không thể thiếu được trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta” khẳng định điều gì?

1. Sự quen thuộc của sách đối với con người
2. Giá trị to lớn của những cuốn sách quý hiếm
3. Sự quan trọng không thể thay thế của sách đối với con người
4. Sách có thể dùng để đọc giải trí, làm tinh thần thoải mái

**Câu 7:** Hai câu văn sau sử dụng phép liên kết nào: “Sách luôn là một kho tàng huyền bí kích thích sự tò mò của biết bao người. Nó càng bí ẩn bao nhiêu thì càng gợi sự say mê của con người bấy nhiêu”?

1. Phép lặp
2. Phép thế

**Câu 8**: Mục đích của văn bản trên là gì?

1. Phép nối
2. Phép liên tưởng
   1. Thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của sách
   2. Chứng minh vai trò việc đọc sách quyết định sự thành công
   3. Thuyết phục người đọc vai trò quan trọng của trí tuệ
   4. Chứng minh về tầm quan trọng của việc đọc sách

**Câu 9:** Theo em, vì sao tác giả lại cho rằng: Sách vừa là người bạn, vừa là người thầy của con người?

**Câu 10:** Chia sẻ ngắn gọn trong khoảng 3 – 5 dòng về cách chọn sách và phương pháp đọc sách của bản thân em.

# VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận bàn luận về câu tục ngữ: Lá lành đùm lá rách.

# --------------------------HẾT--------------------------

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

# HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | D | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **I** | **6** | C | 0.5 |
| **7** | B | 0.5 |
|  | **8** | A | 0.5 |
| **9** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp: |  |
|  | Gợi ý: |
| - Sách vừa là bạn: Đọc sách ta được lắng nghe tâm tư, tình cảm, ở đó ta  bắt gặp nỗi niềm chung, tư tưởng chung nên ta như được chia sẻ, tâm sự.  Nhiều cuốn sách như một sản phẩm giải trí, giúp giải tỏa căng thẳng trong  cuộc sống.  - Sách vừa là người thầy: Sách dẫn dắt ta trên hành trình khám phá tri  thức nhân loại; sách dạy ta kỹ năng, cho ta biết điều hay, lẽ phải. | 0,5  0.5 |
| **10** | HS nêu được ý kiến hợp lý.  Gợi ý: | |
|  |
|  | - Cách chọn sách: Phù hợp với nhu cầu, mục đích sử dụng; chọn sách thật  sự có giá trị đối với bản thân...  - Cách đọc sách: Đọc phải ngẫm nghĩ kĩ để hiểu rõ nội dung; đọc kết hợp  ghi chép những điều quan trọng; tạo thói quen đọc sách mỗi ngày.... | 0.5  0.5 |
|  |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài  triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | 0.25 |
|  | *c. Triển khai các ý cho bài văn nghị luận*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác  lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
| **1. Mở bài:** Nêu vấn đề  - Giới thiệu vấn đề về Tình yêu thương, giúp đỡ, đùm bọc.  - Dẫn câu tục ngữ Lá lành đùm lá rách.  **2. Thân bài**: Triển khai vấn đề | 0.5 |
| **II** |
|  |
| - Giải thích:  + Nghĩa đen: Dùng lá để gói bánh, gói hàng nếu bị rách, sẽ dùng những  chiếc lá lành bao bọc bên ngoài.  + Nghĩa bóng:  “Lá lành”: Chỉ những người có cuộc sống đầy đủ, khỏe mạnh trong xã | 0.5 |

|  |  | hội; “Lá rách”: Chỉ những người có cuộc sống thiếu thốn, khiếm khuyết về cả vật chất, tinh thần, sức khỏe…“Đùm”: bao bọc, giúp đỡ, cưu mang, chia sẻ…  ⇒ Tóm lại câu tục ngữ khuyên nhủ những người có cuộc sống đầy đủ cần biết đùm bọc, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Trong cuộc sống, con người phải biết yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau.   * Biểu hiện của lòng yêu thương   + Cảm thông với khổ đau, bất hạnh của người khác.  + Đề cao giá trị, phẩm chất của con người.  + Mong những điều tốt đẹp đến với người khác.  + Giúp đỡ, đùm bọc để con người vượt qua gian khổ.  Dẫn chứng (HS tự chọn): Giúp đỡ đồng bào lũ lụt miền Trung; các quỹ tự thiện....   * Ý nghĩa của lòng yêu thương, giúp đỡ, đùm bọc   + Là một trong những phẩm chất quý báu của người dân Việt Nam.  + Sẻ chia, đoàn kết là vô cùng cần thiết để xây dựng một xã hội tốt đẹp và phát triển.  + Giúp những người gặp phải hoàn cảnh khó khăn để họ có thể cố gắng vượt qua hoàn cảnh, nỗi đau.  + Giúp chúng ta được những người xung quanh tin tưởng, quý mến, và tôn trọng. Nếu không may ta gặp khó khăn thì cũng sẽ có những bàn tay đưa ra giúp đỡ ta.   * Mở rộng vấn đề:   + Nhắn nhủ mỗi người cần có tấm lòng yêu thương, thấu hiểu, giúp đỡ những người quanh mình; thể hiện sự yêu thương bằng hành động cụ thể, hữu ích và lan tỏa yêu thương khắp mọi nơi.  + Phê phán những người sống vô cảm, không biết quan tâm, giúp đỡ người khác. Phê phán những người lợi dụng lòng tốt của người khác để trục lợi cho bản thân.  **3. Kết bài**: Kết thúc vấn đề  - Khẳng định lại ý kiến và liên hệ bản thân. | 0.5  0.25  0.5  0.25  0.5 |
| --- | --- | --- | --- |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn  đạt mới mẻ. | 0.25 |